

Bốn nguyên tắc chính vận hành Tăng đoàn thời đức Phật

ISSN: 2734-9195 09:25 08/03/2025

Nhìn lại mô hình vận hành của Tăng đoàn thời đức Phật, chúng ta thấy rằng một cộng đồng có thể duy trì sự ổn định và phát triển mà không cần đến một bộ máy quyền lực tập trung. Thay vào đó, sự hòa hợp, tôn trọng giới luật và tinh thần tự giác mới là yếu tố quyết định sự trường tồn.

Trong lịch sử nhân loại, mỗi cộng đồng đều cần một mô hình tổ chức để duy trì sự ổn định và phát triển. Đặc biệt, những cộng đồng tôn giáo không chỉ đòi hỏi một cơ chế vận hành hiệu quả mà còn phải phản ánh tinh thần đạo đức và lý tưởng mà họ theo đuổi.

Tăng đoàn do đức Phật sáng lập là một trong những mô hình tổ chức phi hành chính đặc biệt, duy trì sự ổn định và phát triển mà không cần đến một bộ máy quyền lực tập trung. Chính nhờ những nguyên tắc vận hành dựa trên giới luật và sự hòa hợp, Tăng đoàn đã tồn tại và phát triển qua hơn hai thiên niên kỷ, trở thành một khuôn mẫu lý tưởng cho sự đoàn kết và thanh tịnh trong đời sống tâm linh. Vậy, đâu là những nguyên tắc cốt lõi giúp Tăng đoàn duy trì sự ổn định trong suốt thời kỳ của đức Phật và nhiều thế hệ sau?

1. Nguyên tắc đồng thuận và hòa hợp

Tăng đoàn không vận hành theo mô hình hành chính tập trung mà hoạt động trên nguyên tắc đồng thuận (*saṅghakamma*) và sự hòa hợp giữa các thành viên. Các quyết định quan trọng được đưa ra trong kỳ họp Tăng (*uposatha* – Bố-tát) và giải quyết theo bốn phương pháp xử lý tranh chấp (*cattāro adhikaraṇa-samatha*), được ghi lại trong Luật Tạng (*Vinaya Piṭaka*, *Cullavagga XI.1*):

+ *Đối chiếu với Pháp và Luật (Dhamma-vinaya):* Xét xem điều tranh cãi có vi phạm giáo pháp hay không.

+ *Quyết định bằng sự đồng thuận của Tăng đoàn (Sannipāta-vinaya):* Họp Tăng và biểu quyết.

+ *Hòa giải cá nhân (Amūḷhapatipatti)*: Nếu ai vi phạm do vô minh, có thể sám hối để giải quyết.

+ *Bỏ qua (Tassapāpiyyasikā-kamma)*: Nếu một Tỳ-kheo không chịu nghe lời khuyên, Tăng đoàn có thể quyết định phớt lờ vị ấy.

Kinh Đại Bát Niết-bàn (DN 16 – Mahāparinibbāna Sutta) ghi lại lời đức Phật dạy về sự hòa hợp trong Tăng đoàn: "*Này các Tỳ-kheo, nếu các người tụ họp với nhau trong tinh thần hòa hợp, thảo luận và quyết định mọi việc trên tinh thần đồng thuận, thì Tăng đoàn sẽ được an ổn và trường tồn.*" (Dīgha Nikāya 16, bản dịch HT.Minh Châu).



Hình ảnh minh họa được tạo bởi công nghệ AI

2. Không có người lãnh đạo tuyệt đối, mọi Tỳ-kheo đều bình đẳng

Tăng đoàn không có giáo chủ hay hệ thống cai trị hành chính. Khi có người hỏi ai sẽ kế vị đức Phật, Ngài khẳng định rằng Giáo pháp và Giới luật (Dhamma-vinaya) sẽ là vị Thầy dẫn dắt Tăng đoàn.

Kinh Đại Bát Niết-bàn (DN 16) ghi lại lời đức Phật dặn dò Tôn giả Ānanda: "*Này Ānanda, sau khi Như Lai diệt độ, các thầy chớ nương tựa vào một cá nhân nào. Hãy lấy Giáo pháp và Giới luật làm thầy.*" (Dīgha Nikāya 16, bản dịch HT.Minh Châu).

Kinh Tăng Chi Bộ (AN 4.245 – Cattāro dhamma sutta) dạy về bốn pháp giúp Tăng đoàn trường tồn: "*Bốn pháp này giúp Tăng đoàn cường thịnh: hội họp*

thường xuyên, hòa hợp khi hội họp, giữ gìn giới luật và tôn trọng bậc trưởng lão." (Aṅguttara Nikāya 4.245, bản dịch HT.Minh Châu).

Tuy nhiên, trong Tăng đoàn có những vị **trưởng lão** (Thera) được kính trọng vì giới hạnh và trí tuệ, nhưng họ không có quyền cai trị như một nhà lãnh đạo hành chính.

3. Giới luật là nền tảng duy trì sự ổn định

Mỗi Tỳ-kheo phải tuân theo 227 giới luật trong Ba-la-đề-mộc-xoa (Pātimokkha) để duy trì sự thanh tịnh của đời sống xuất gia.

Kinh Trung Bộ (MN 65 – Bhaddāli Sutta) ghi lại lời đức Phật khi có một Tỳ-kheo không muốn giữ giới luật: "*Này Bhaddāli, như một vết thương nếu không được băng bó đúng cách thì sẽ bị nhiễm trùng, cũng vậy, một người sống trong Tăng đoàn mà không giữ giới luật thì sẽ hủy hoại chính mình.*" (Majjhima Nikāya 65, bản dịch HT.Minh Châu).

Kinh Trường Bộ (DN 2 – Sāmaññaphala Sutta) mô tả rằng người xuất gia từ bỏ mọi hình thức quyền lực và tài sản để sống đời phạm hạnh: "*Bậc Sa-môn chân chính từ bỏ mọi quyền lực, không còn ý niệm sở hữu, không tự đặt mình lên trên người khác. Ngài sống thanh tịnh, giữ gìn giới hạnh và không tạo ra hệ thống cai trị nào.*" (Dīgha Nikāya 2, bản dịch HT. Minh Châu).

Giới luật giúp Tăng đoàn duy trì sự trong sạch, tránh tranh chấp quyền lực và giữ được mô hình vận hành đơn giản nhưng hiệu quả.

4. Sống thanh bần, không tích trữ tài sản

Tỳ-kheo không được tích trữ tài sản cá nhân, không kinh doanh, và sống dựa vào sự cúng dường của đàn-na tín thí.

"*Người bố thí cho Tăng đoàn thì phước báu vô lượng. Nhưng Tăng đoàn không được tích trữ tài sản, không được kinh doanh, chỉ nhận những vật cần thiết để tu hành.*" (Majjhima Nikāya 142, bản dịch HT.Minh Châu), đoạn kinh trên được ghi lại Kinh Trung Bộ (MN 142 – Dakkhināvivhaṅga Sutta) nhấn mạnh về phước báu khi cúng dường Tăng đoàn.

Điều này giúp Tăng đoàn không bị rơi vào sự thao túng của tiền tài, quyền lực và tránh xa sự tha hóa.

Kết luận

Nhìn lại mô hình vận hành của Tăng đoàn thời đức Phật, chúng ta thấy rằng một cộng đồng có thể duy trì sự ổn định và phát triển mà không cần đến một bộ máy quyền lực tập trung. Thay vào đó, sự hòa hợp, tôn trọng giới luật và tinh thần tự giác mới là yếu tố quyết định sự trường tồn.

Dù xã hội hiện đại có nhiều thay đổi, những nguyên tắc mà đức Phật đặt ra cho Tăng đoàn vẫn còn nguyên giá trị. Một tổ chức muốn duy trì sự ổn định cần đặt nền tảng trên đạo đức, sự đoàn kết và kỷ luật nội tại. Đây không chỉ là bài học dành riêng cho Tăng đoàn mà còn là kim chỉ nam cho mọi tổ chức, cộng đồng trong thời đại hôm nay.

Như Kinh Tương Ưng Bộ (SN 16.13) có dạy: *"Này các Tỳ-kheo, khi Tăng đoàn hòa hợp, không tranh cãi, cùng nhau sống trong giới luật, thì đó là sự hưng thịnh."* (Saṃyutta Nikāya 16.13, bản dịch HT.Minh Châu).

Lời dạy ấy vẫn còn vang vọng đến ngày nay, nhắc nhở chúng ta về giá trị của sự đoàn kết, kỷ cương và đạo đức trong mọi mô hình tổ chức.

Hoàng Anh Minh